

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng D – sinh năm: 1978. Có mặt.

HKTT: Thôn GG xã HH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: hiện nay: 129/1C đường Lê Lợi, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng A – sinh năm: 1984. Vắng mặt.

HKTT: Thôn TL, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ hiện nay: Số 06 đường Tân Tiến 10, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng A tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/4/2005 tại UBND xã HH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống không hạnh phúc, khi mới cưới được mấy tháng đã xảy ra mâu thuẫn và tự sống ly thân rồi về chung sống lại với nhau năm 2010 nhưng mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng và không thể hòa giải được. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Hồng A.

Vợ chồng ông có 01 con chung tên Nguyễn Gia H – sinh ngày: 22/4/2010 do vợ tôi nuôi từ nhỏ đến giờ, thời gian đầu tôi có cấp dưỡng nuôi con được khoảng 01 năm thì không cấp dưỡng nữa do vợ ông yêu cầu mức cấp dưỡng cao ông không có khả năng. Nay bà A cũng yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con 20 triệu đồng mới chịu ly hôn nhưng ông không đồng ý. Hiện nay ông làm nghề điện tử, thu nhập 7.500.000đ/tháng, trừ chi phí sinh hoạt thì ông còn khoảng 02 - 03 triệu/tháng. Nếu ly hôn ông sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Nếu vợ ông không đồng ý thì giao con lại cho ông nuôi, ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày: Bà xác nhận vợ chồng tự nguyện kết hôn, có 01 con chung và đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay bà cũng hết tình cảm với ông D nhưng bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông D cấp dưỡng nuôi con 01 lần là 20.000.000đ nếu cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng thì bà không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng A không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt tại phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Nguyễn Hoàng D hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2015 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D và giao con chung cho bà Hồng A nuôi, ông D cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng A, yêu cầu để vợ nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng A. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 01/4/2022, Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Anh vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 28/01/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bà Nguyễn Thị Hồng A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị Hồng A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 04/4/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không qua tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Hồng A (BQL thôn Thủy Lợi, xã Tân Hải) và lời khai của các đương sự thì ông D – bà Hồng A đã sống mỗi người một nơi từ trước năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, con chung do bà A trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 29, 30, 31, 35).

Xét thấy: Ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị Hồng A không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, các đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa ông D và bà A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và được ly hôn bà Hồng A.

Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H – sinh ngày: 22/4/2010 sống với mẹ và được chăm sóc tốt từ khi ông vợ chồng không còn sống chung, cháu H cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Bà A yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 01 lần là 20.000.000đồng nhưng ông D không đồng ý vì không có khả năng vì hiện thu nhập là 7.500.000đồng nên chỉ có thể cấp dưỡng 1500.000đồng/tháng.

Xét thấy: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Du có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng là 1500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hàng D và bà Nguyễn Thị Hồng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng A.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng A.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H – sinh ngày: 22/4/2010. Ông Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0003254 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông D còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế